TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Vân
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quý Thanh và bà Đặng Thị Phương K - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Nhà Văn hoá thôn X, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Danh M, sinh năm 1973; nơi sinh và cư trú: Xóm B, thôn T xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh M1 và bà Vương Thị M2; có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 02/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đức T – Công an huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt
- Ông Nguyễn Đức K1 – Công an huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Đ – Công an xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Ông Nguyễn Tiến T1 – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Ông Phạm Khắc T2 – Phó chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị T3 – Công chức địa chính UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; có mặt

*** Người làm chứng:**

- Ông Lê Xuân Đ1 (có mặt)

- Bà Vương Thị M2 (vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn Đ2 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Danh T4 (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị H (có mặt)

- Anh Nguyễn Trung K2 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn C1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Danh M có mâu thuẫn tranh chấp đất đai với mẹ đẻ là bà Vương Thị M2, đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà giải quyết bằng bản án số 03 ngày 12/02/2015 giao cho bà M2 được sở hữu 311,5 m^2 đất ở thuộc thửa số 64 tờ bản đồ số 37 năm 2007, trên đất có tài sản gồm 01 ngôi nhà cấp 4. Do không có nhu cầu sử dụng, năm 2017 bà M2 đã chuyển nhượng, sang tên nhà đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị N. Do không nhất trí với Quyết định của Tòa án nên sáng ngày 31/01/2024, Nguyễn Danh M đã thuê máy xúc phá đổ hoàn toàn 01 căn nhà cấp 4 của bà N.

Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác gồm đại diện Công an xã, UBND xã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đến nơi xảy ra vụ việc để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 10 giờ 40 phút ngày 31/01/2024, tổ công tác đã phân tích, vận động, tuy nhiên M không hợp tác, có hành vi chửi bới, dùng gạch ném liên tiếp, cầm dao dạng phóng lợn chém về phía tổ công tác. M còn lấy ra nhiều hung khí như xà beng, dao bay thợ xây, 02 bình gas mở van, đặt ở sân sát

vị trí đất bà N, đắp 2 chăn bông, tẩm xăng và dựng 3 chiếc xe máy trước bình gas, một tay cầm bật lửa, cố thủ không cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, M bị lực lượng Công an khống chế, bắt quả tang, thu giữ: 01 chiếc xe máy Waves biển số 34B1-449.70; 01 chiếc xe máy Sirius biển số 34B3 – 428.48; 01 chiếc xe máy Yamaha biển số 29T1-9505; 02 bình gas màu xanh trong tình trạng mở loại 13kg, đường kính 30cm, cao 58cm, nhãn hiệu Total; 01 phóng lợn; 01 xà beng; 01 dao bay thợ xây; 01 bật lửa Thống Nhất màu trắng; 01 chai nước nhựa màu trắng, không có nắp, hình trụ tròn, dài 18cm, rộng 26cm, cao 33cm bên trong có mùi (nghi là mùi xăng); 01 tấm chăn bằng nhung màu đỏ xanh; 01 chiếc xe máy xúc KOMATSU 50 đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: Căn nhà cấp bốn của bà N thời điểm hiện tại có giá trị là 3.200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-TH ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Danh M về tội huỷ hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi huỷ hoại tài sản và hành vi chống người thi hành công vụ như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh M phạm tội huỷ hoại tài sản và tội Chống người thi hành công vụ. Áp dụng khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 330, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh M 9-12 tháng tù về tội huỷ hoại tài sản, 15-18 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung là 24-27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/1/2024. Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 bình gas màu xanh. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phóng lợn; 01 chiếc xà beng màu đen bằng kim loại; 01 chiếc dao bay thợ xây; 01 bật lửa Thống Nhất màu trắng; 01 chai nước nhựa màu trắng, không có nắp; 01 tấm chăn bằng nhung màu đỏ xanh. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

- Sáng ngày 31/01/2024, tại thửa đất của bà Nguyễn Thị N ở thôn T, xã T, huyện T, Nguyễn Danh M có hành vi thuê máy xúc phá dỡ đổ hoàn toàn 01 căn nhà cấp 4 trị giá 3.200.000 đồng của bà N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội huỷ hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà đã truy tố.

- Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác gồm đai diện Công an xã, UBND xã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường. Trong khoảng thời gian từ 9 giờ đến 10 giờ 40 phút ngày 31/01/2024, tổ công tác tiến hành phân tích, vận động, M không hợp tác, có hành vi chửi bới, dùng gạch ném liên tiếp, cầm dao dạng phóng lợn chém về phía tổ công tác, M lấy 02 bình gas, mở van, đặt ở sân sát vị trí đất bà N, đắp 2 chăn bông, tẩm xăng và dựng 3 chiếc xe máy trước bình gas, một tay cầm bật lửa, cố thủ không cho tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, M bị lực lượng Công an khống chế, bắt giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi huỷ hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi Chống người thi hành công vụ của bị cáo x©m ph¹m trùc tiÕp ®Õn ho¹t ®éng b×nh thêng, ®óng ®¾n cña c¸c c¬ quan Nhµ níc trong lÜnh vùc qu¶n lý hµnh chÝnh, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn mà bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với tội huỷ hoại tài sản, trước khi xét xử bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường về thiệt hại tài sản do bị cáo gây ra; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông T1, ông T, ông K1, ông Đ, ông T2, chị T3 không ai bị thương tích gì và không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe máy Waves biển số 34B1-449.70; 01 chiếc xe máy Sirius biển số 34B3 – 428.48; 01 chiếc xe máy Yamaha biển số 29T1-9505 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Danh T4, anh T4 không biết bị cáo sử dụng xe máy của anh làm công cụ phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T4 các xe này là hợp lý.

- 01 máy xúc đào bánh xích Komatsu 50, máy xúc này là bị cáo thuê của ông Lưu Xuân Đ3, ông Đ3 không biết việc M thuê máy xúc để huỷ hoại tài sản của bà N nên Cơ quan điều tra đã trả lại máy xúc cho ông Đ3 là hợp lý.

- Đối với 02 bình gas màu xanh trong tình trạng mở loại 13kg, đường kính 30cm, cao 58cm, nhãn hiệu Total; 01 phóng lợn gồm một hình trụ tròn bằng kim loại dài 1,35m, một đầu gắn dao lưỡi dài 30cm, bản rộng nhất 6cm; 01 chiếc xà beng màu đen bằng kim loại hình trụ tròn có gắn lưỡi hình quạt ở một đầu, xà beng dài 1,27m, lưỡi xà beng dài 29cm; 01 chiếc dao bay thợ xây dài 29cm, cán gỗ dài 11cm, một lưỡi dao, bản rộng nhất 8cm; 01 bật lửa Thống Nhất màu trắng; 01 chai nước nhựa màu trắng, không có nắp, hình trụ tròn, dài 18cm, rộng 26cm, cao 33cm bên trong có mùi (nghi là mùi xăng); 01 tấm chăn bằng nhung màu đỏ xanh, kích thước 1,6x1,8m: Xét đó đều là các tài sản chung của vợ chồng bị cáo, tuy nhiên đây cũng là vật chứng của vụ án, tại phiên toà bà C (vợ bị cáo) tự nguyện không lấy lại tài sản này mà đề nghị Toà án tịch thu xử lý theo quy định pháp luật. Xét thấy 02 bình gas còn giá trị sử dụng nên Toà án tịch thu

cho phát mại sung quỹ nhà nước; các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu huỷ.

[8] Đối với ông Lưu Xuân Đ3 không biết việc M thuê máy xúc để hủy hoại tài sản của bà N nên không có căn cứ xử lý. Anh Nguyễn Danh T4, chị Nguyễn Thị C không biết bị cáo sử dụng tài sản của mình để làm công cụ, phương tiện chống người thi hành công vụ; không có hành vi xúi giục bị cáo phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, khoản 1 Điều 330, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội "Huỷ hoại tài sản".

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh M phạm tội "Huỷ hoại tài sản" và tội "Chống nười thi hành công vụ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh M 9 (chín) tháng tù về tội huỷ hoại tài sản và 15 (mười lăm) tháng tù về Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 02 bình gas màu xanh.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phóng lợn; 01 chiếc xà beng màu đen bằng kim loại; 01 chiếc dao bay thợ xây; 01 bật lửa Thống Nhất màu trắng; 01 chai nước nhựa màu trắng, không có nắp; 01 tấm chăn bằng nhung màu đỏ xanh.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng

cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

` Vũ Thị Nhung